

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG



HAWASUCO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Tháng 5 năm 2018



CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 - Ngày 09/5/2018

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
01	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết cho cổ đông	Ban Tổ chức
02	Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.	Ban Tổ chức
03	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.	Ban Kiểm soát
04	Thông qua chương trình làm việc; Quy định về thể lệ biểu quyết tại đại hội.	Đoàn Chủ tịch
05	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018.	Ban TGĐ
06	Tóm tắt báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng
07	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng năm 2018.	HĐQT
08	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018.	Ban Kiểm soát
09	Thông qua các tờ trình: - Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2017; - Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017; - Tờ trình v/v phê duyệt phương án SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018; - Tờ trình v/v tăng vốn điều lệ Công ty. - Tờ trình v/v thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi năm 2018. - Tờ trình về tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018. - Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	Đoàn Chủ tịch
10	Nghỉ giải lao.	
11	Phát biểu ý kiến của cổ đông; phát biểu của cấp trên (nếu có).	
12	Tổng hợp và trả lời các ý kiến của cổ đông.	CT. HĐQT
13	Biểu quyết về các báo cáo và tờ trình đã trình tại đại hội.	Đoàn Chủ tịch
14	Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.	Ban Thư ký
15	Biểu quyết về Nghị quyết đại hội.	Đoàn Chủ tịch
16	Phát biểu bế mạc đại hội.	CT. HĐQT

BAN TỔ CHỨC



Hậu Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUY ĐỊNH
Về thể lệ biểu quyết tại Đại hội

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy định về thể lệ biểu quyết tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang ở góc trên, bên trái.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý hoặc không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, nếu các cổ đông đồng ý thông qua thì ghi Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu sẽ đánh dấu họ tên và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt ghi Phiếu biểu quyết.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể

công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

II. QUY ĐỊNH PHÁT BIỂU Y KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu hoặc giơ cao Phiếu Biểu quyết để xin phát biểu và tiến hành phát biểu sau khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông theo thứ tự. Đoàn chủ tịch Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Trên đây là Quy định về thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

BAN TỔ CHỨC



Số: 02 /BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018**

**PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang là công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước, hoạt động trên các lĩnh vực chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, thực hiện dịch vụ đô thị công ích và kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Công ty có 3 nhà máy và 6 trạm xử lý nước với tổng công suất thiết kế đạt $23.300 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Ngoài ra, Công ty còn liên kết mua sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của 3 nhà máy nước liên doanh với tổng công suất là $11.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, hoạt động cung cấp nước liên tục 24/24 giờ cho trên 47,5 ngàn hộ khách hàng. Hệ thống mạng lưới cung cấp nước có tổng chiều dài 706.576 mét ống các loại và có hàng chục xe máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị công ích như xe ép rác, xe thang, xe cầu, máy đào, máy ủi, xe tưới cây rửa đường và xe thông cống thoát nước...

Trong quá trình hoạt động của năm 2017, Công ty gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ của các sở ngành, địa phương trong giải quyết những khó khăn vướng mắc, kiến nghị của Công ty như: Tiếp tục cho chủ trương đặt hàng công tác dịch vụ đô thị công ích, xem xét

thẩm định và thống nhất cho áp dụng giá nước năm 2017 theo lộ trình, bổ sung thêm ngân sách cho các địa phương để trả bù nợ thuê bao đô thị của các năm trước và trả nợ các công trình chỉnh trang, nâng cấp đô thị...

- Các nhà máy nước liên doanh đã hoàn thiện và cấp nước liên tục với chất lượng đảm bảo theo quy định giúp cho việc cung cấp nước sạch của Công ty đến khách hàng được chủ động và thực hiện mở rộng thêm nhiều tuyến ống cấp nước, tăng thêm nhiều khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, không còn tình trạng quá tải về công suất của các nhà máy, trạm cấp nước như những năm trước đây.

- Tập thể ban lãnh đạo và CB-CNV LĐ toàn Công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Khó khăn

- Nguồn nước mặt bị ảnh hưởng do môi trường nước bị ô nhiễm, nước mặn xâm nhập, độ đục, độ màu, hàm lượng sắt và hàm lượng các chất hữu cơ ngày càng tăng, khiến Công ty gặp nhiều khó khăn trong quá trình xử lý nước, làm tăng chi phí sản xuất nước.

- Hệ thống cấp, thoát nước trên địa bàn tỉnh chưa hoàn chỉnh và không đồng bộ, một số tuyến đường còn thiếu hoặc chưa nâng cấp ống chuyển tải nên ảnh hưởng đến công tác phân phối, điều hòa áp lực, vùng phục vụ cấp nước còn chồng chéo giữa đô thị và nông thôn gây khó khăn cho Công ty trong quá trình cấp nước và thoát nước đô thị.

- Lượng khách tham gia sử dụng dịch vụ xe buýt giảm, doanh thu còn thấp chưa đạt kế hoạch đề ra, nhiều xe xuống cấp phải tu bổ sửa chữa lớn, chi phí hoạt động tăng.

- Nguồn kinh phí kiến thiết thị chính và sự nghiệp môi trường của các địa phương dành cho công tác thuê bao đô thị công ích chưa tương xứng với khối lượng công việc mà Công ty phải thực hiện, nợ thuê bao đô thị và các công trình làm thêm còn cao, khả năng thanh toán chậm, thậm chí có địa phương nợ 3 năm liên tục chưa thanh toán cho Công ty.

- Một bộ phận người dân ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng chưa tốt, là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến quá trình thu gom rác, thu phí vệ sinh và xử lý nước của Công ty.

- Việc đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn đòi hỏi phải có nguồn kinh phí lớn, trong khi nguồn vốn Công ty có

hạn, đòi hỏi Công ty phải huy động từ các nguồn khác làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

- Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để thực hiện các dự án còn chậm trễ do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó sự hỗ trợ pháp lý của các địa phương và cơ quan chức năng chưa được kịp thời.

- Trong Công ty vẫn còn một số cá nhân chưa thực sự làm việc hết khả năng của mình, còn né tránh, trông chờ, ỷ lại, chưa phát huy hết sức mạnh của tập thể, thiếu sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành và lao động sản xuất.

- Hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước liên tục thay đổi, nhất là lĩnh vực chứng khoán, đất đai, lao động tiền lương... nên Công ty cũng phải đầu tư nhiều thời gian để cập nhật, nghiên cứu áp dụng.

Công ty tận dụng, khai thác những mặt thuận lợi, cố gắng khắc phục những khó khăn nêu trên nên trong quá trình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2017 vừa qua Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2017

1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 9.002.413 m³, đạt 98,4% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 5.403 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2017 là 47.598 hộ, tăng 12,8% so với đầu năm 2017; Tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 17,5%, giảm 1% so kế hoạch và giảm 0,2% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu lĩnh vực cấp nước đạt trên 72,56 tỷ đồng, tăng 6,5% so kế hoạch và tăng 17,2% so với năm 2016.

Trong năm, Công ty đã đầu tư thực hiện 33 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài là 65.241 mét ống các loại, với giá trị dự toán 13,97 tỷ đồng. Đến nay, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 33 công trình tổng chiều dài 63.812 mét ống. Quyết toán xong 33 công trình với giá trị 13,4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng 22 công trình XDCB khác với tổng giá trị dự toán 1,83 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện xong 22 công trình trong đó có 11 công trình đã quyết toán xong với tổng giá trị 1,78 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị

Năm 2017, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp

đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

Tổng doanh thu lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị trong năm đạt trên 76,62 tỷ đồng, tăng 7,72% so với năm 2016.

3. Lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt

Tổng số xe buýt là 48 chiếc (xe Công ty 11 chiếc, xe liên doanh 37 chiếc) đang hoạt động trên 03 tuyến công cộng và 01 tuyến đưa rước cán bộ. Tổng lượng khách vận chuyển trong năm ước đạt 635.912 lượt khách, giảm 12,45% so với cùng kỳ 2016. Tổng doanh thu 17,51 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2016.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2017

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2017	Thực hiện 2017	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ	152,064	172,270	113,29
2	Tổng chi phí	tỷ	141,058	161,154	114,25
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	11,006	11,116	101,00
4	Thuế TNDN	tỷ	2,201	2,238	101,67
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ	8,805	8,878	100,83
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	5,03	5,08	100,98
2	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,93	1,95	101,04
III	Nộp ngân sách nhà nước (đã nộp)	tỷ	8,77	11,667	133

4.2. Tài sản và nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 31/12/2016	Đến 31/12/2017	Tăng, giảm (%)
1	Tổng tài sản	tỷ	343,812	366,051	6,47
1.1	Tài sản ngắn hạn	tỷ	90,909	92,168	1,38
1.2	Tài sản dài hạn	tỷ	252,902	273,883	8,30
2	Tổng nguồn vốn		343,812	366,051	6,47
2.1	Tổng nợ phải trả	tỷ	70,937	64,687	- 8,81

2.2	Vốn chủ sở hữu	tỷ	272,875	301,364	0,44
2.3	Nguồn kinh phí, quỹ khác	tỷ	-	-	-

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2017, Công ty hoạt động ổn định và phát triển tốt, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Đạt được những thành quả nêu trên, là do trong năm 2017 Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang. Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý; quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động. Đồng thời, đã đề ra nhiều giải pháp hợp lý khắc phục khó khăn về nguồn vốn hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, Công ty còn những tồn tại, hạn chế như: Lợi nhuận trong năm tuy có tăng so kế hoạch và tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn ở mức thấp nên chưa làm hài lòng cổ đông và chưa hấp dẫn nhà đầu tư. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở một vài đơn vị trực thuộc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, trong điều hành đơn vị chưa sáng tạo, thiếu kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2017; Căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2016-2021) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- | | |
|-------------------------------------|-------------------------------|
| 1. Sản lượng nước tiêu thụ: | 9.501.700 m ³ /năm |
| 2. Tỷ lệ thất thoát nước tối đa: | 17,2 %/năm |
| 3. Tổng doanh thu (trước thuế VAT): | 174,342 tỷ đồng/năm |

4. Tổng chi phí:	162,653	tỷ đồng/năm
5. Lợi nhuận trước thuế:	11,689	tỷ đồng/năm
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	9,351	tỷ đồng/năm
7. Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	3,76	%
8. Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	1,48	%
9. Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1	Lần

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2018, Công ty quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Giải pháp về điều hành sản xuất, kinh doanh

- Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho cổ đông nhà nước. Đồng thời, thực hiện các thủ tục để thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo Quyết định 1232/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, sau thoái vốn nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ Công ty.

- Tập trung thực hiện và ưu tiên đầu tư cho công tác chống thất thoát nước, quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.

- Đầu tư thiết bị theo dõi chất lượng nước online, trước mắt ưu tiên đầu tư tại các nhà máy Vị Thanh, Long Mỹ, Ngã Bảy và Trạm bơm tăng áp Cái Tắc.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả: Nghiên cứu thay thế các thiết bị, máy bơm tuổi thọ cao, hiệu suất thấp nhưng có mức tiêu hao điện năng cao.

- Triển khai xây dựng dự án Nhà máy nước huyện Long Mỹ, công suất 2.000 m³/ngày đêm, khởi công xây dựng dự án Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải thành phố Vị Thanh. Thi công dự án mở rộng bãi rác Kinh Cùng. Khoan giếng dự phòng cho Trạm bơm Cái Tắc. Lắp đặt thêm bể chứa nước sạch cho Trạm bơm tăng áp tại xã Phú Thạnh.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá nhu cầu khách hàng để cân nhắc đầu tư mở rộng mới một số tuyến ống cấp nước để cấp cho các khu vực thực sự có nhu cầu bức thiết về nước sạch. Đánh giá hiện trạng để quyết định cải tạo, nâng cấp một số tuyến ống cấp nước đã lắp đặt lâu năm, tỷ lệ thất thoát nước lớn.

- Quản lý và vận hành khai thác tốt các giếng khoan phục vụ công tác ứng phó khi nước mặn xâm nhập.

- Cập nhật và quản lý tốt thông tin khách hàng sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị di động, cải tiến công tác ghi - thu tiền nước, rút ngắn thời gian ghi, thu, giảm tỷ lệ tồn thu hóa đơn xuống mức thấp nhất

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vực sinh môi trường đô thị; nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân... đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc.

- Nghiên cứu, áp dụng phương pháp khoán doanh thu mới phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo quyền lợi cho cả Công ty và bên nhận khoán, thực hiện các giải pháp mới nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí hoạt động, từng bước giảm lỗ để cải thiện hiệu quả kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện đề án xây dựng xưởng sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình.

- Triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng một phần của dự án Vườn ươm cây tại nút giao Cầu 13.000.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác súc, rửa, vệ sinh các tuyến ống truyền tải và phân phối theo phương pháp mới, góp phần nâng cao chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

- Sắp xếp, xây dựng đưa vào hoạt động Xưởng sửa chữa cơ khí của Công ty để chủ động và tiết kiệm chi phí trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu xe, máy chuyên dùng của Công ty.

- Khai thác có hiệu quả các điểm ưu việt của phần mềm quản lý khách hàng tổng thể và phát huy những ưu điểm của hệ thống SCADA trong công tác theo dõi áp lực, lưu lượng và chất lượng nước online, nhằm hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty và các chi nhánh.

2. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường hiệu quả trong quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn bằng các biện pháp như phân đoạn đầu tư theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí của các dự án đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, không hiệu quả.

- Khai thác tốt các nguồn doanh thu thông qua thực hiện tốt công tác điều chỉnh giá nước và giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt.

- Tập trung tích lũy nguồn vốn của công ty, vốn vay ưu đãi để có đủ tiềm lực về tài chính đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho khách hàng hoặc đầu tư mua sắm thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị, công ích.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi, nợ đọng lâu năm, cân nhắc kỹ lưỡng để sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

- Kêu gọi xã hội hóa đầu tư để huy động nguồn vốn từ bên ngoài doanh nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển của Công ty.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc đầu tư thay thế các thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tập trung chống thất thoát, thất thu nước, chống lãng phí về lao động và nhân công.

3. Giải pháp về tổ chức, nhân sự, tiền lương

- Rà soát và đánh giá năng lực, trình độ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của các đơn vị để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và thích nghi với tình hình mới.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng của Công ty.

- Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

- Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động, đây là một trong những chi phí lớn trong giá sản xuất của tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể là sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong Công ty một cách khoa học, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ để phát huy tính hiệu quả, cải tiến, định mức công việc, từng bước thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động.

4. Giải pháp chung

- Lãnh đạo các đơn vị phòng, ban, chi nhánh trực thuộc Công ty dựa trên kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2018 của Công ty để xây dựng kế hoạch chi tiết từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của đơn vị mình. Đồng thời, triển khai nội dung kế hoạch của Công ty đến người lao động tại đơn vị được phân công quản lý nắm vững và phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao. Nhận định xu

thể phát triển chung của tỉnh, của địa phương hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty để từ đó có những đề xuất kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Công ty xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có giải pháp hoặc cách làm giảm chi phí sản xuất hay có các đóng góp quan trọng khác và đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của Công ty, chính sách chế độ của Nhà nước.

- Ban điều hành Công ty xây dựng và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể công đoàn và đoàn thanh niên lập kế hoạch xây dựng các chương trình mang tính chất giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho CB.CNV, người lao động và cộng đồng xã hội về công tác chống thất thoát, thất thu nước, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này được triển khai đến tất cả các cổ đông của Công ty để phối hợp và giám sát thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Noi nhận: *Danh*

- HĐQT, Ban TGĐ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Ban KS, Thư ký;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, nbn.



Danh
Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Số: 03/BC-HĐQT

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 SAU KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2017	31/12/2016
I	TÀI SẢN			
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Trđ	92.168,2	90.909,1
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Trđ	3.049,3	5.455,7
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	Trđ		
1.3	Các khoản phải thu	Trđ	77.297,9	70.240,9
1.4	Hàng tồn kho	Trđ	11.820,5	15.212,4
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	Trđ	0,5	
2	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	Trđ	273.883,0	252.902,5
2.1	Tài sản cố định	Trđ	220.472,4	208.599,7
2.2.	Tài sản dở dang dài hạn	Trđ	38.629,2	27.351,6
2.3	Tài sản dài hạn khác	Trđ	14.781,4	16.951,2
TỔNG TÀI SẢN		Trđ	366.051,2	343.811,6
II	NGUỒN VỐN			
1	Các khoản nợ	Trđ	64.687,2	70.936,8
1.1	Nợ ngắn hạn	Trđ	64.687,2	70.936,8
1.2	Nợ dài hạn	Trđ		
1.3	Dự phòng nghiệp vụ	Trđ		
2	Vốn chủ sở hữu	Trđ	301.364,0	272.874,8
2.1	Vốn điều lệ	Trđ	174.788,3	174.788,4
2.1	Vốn khác	Trđ	126.575,7	98.086,4
TỔNG NGUỒN VỐN		Trđ	366.051,2	343.811,6

B. BÁO CÁO THU NHẬP

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu	trđ	172.270	153.615
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	168.418	150.975
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	trđ	99	23
	Thu nhập khác	trđ	3.753	2.617
2	Chi phí	trđ	161.154	142.568
	Giá vốn hàng bán	trđ	137.877	117.401
	Chi phí hoạt động tài chính	trđ	2.313	1.901
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	19.888	22.318
	Chi phí khác	trđ	1.076	948
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	trđ	11.116	11.047
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	trđ	2.238	2.215
5	Lợi ích/(chi phí) thuế TNDN	trđ		
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	trđ	8.878	8.832

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	60,23	60,67
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	25,18	26,44
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/Tổng nguồn vốn	%	17,67	20,63
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	82,33	79,37
STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/Tổng nợ	Lần	5,66	4,85
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,28

	Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	0,05	0,08
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)	%	6,45	7,19
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)	%	5,15	5,75
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng Tài sản	%	3,04	3,21
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	2,43	2,57
	Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,69	4,05

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Noi nhận: *Máu*
 - Như trên;
 - HĐQT; BKS;
 - Lưu VT.



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2018

Số: 04/BC-HĐQT

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang sửa đổi năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ II (2016-2021) thông qua ngày 16/7/2016, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 với những nội dung chính như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm 05 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên, có 04 thành viên tham gia điều hành, cụ thể là:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,02%) Đại diện vốn NN: 10.088.661 cp (57,72%).
2	Lê Hoàng Thám	Thành viên TT HĐQT - kiêm Phó TGĐ	Sở hữu cá nhân: 1.300 cp (0,007%). Đại diện vốn NN: 3.362.887 cp (19,24%).
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,065%). Đại diện vốn NN: 3.362.887 cp. (19,24%)

4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGĐ	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,011%) Đại diện vốn NN: 0 cp (0%).
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%). Đại diện vốn CTCP Nhựa Tân Tiền: 100.000 cp (0,572%).

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông gần nhất, ngày 31/5/2017 (Ngày được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt danh sách người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền theo Công văn số 738/2017-HGW/VSD-ĐK).

II. CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2017

Số thứ tự	Diễn giải	Số lượng	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Cổ đông Nhà nước (03 người được cử làm đại diện)	01	16.814.435	96,2
2	Cổ đông là người lao động trong Công ty (người)	221	218.800	1,25
3	Cổ đông bên ngoài Công ty:	44	445.600	2,55
3.1	- Tổ chức (đơn vị)	3	165.000	0,94
3.2	- Cá nhân (người)	41	280.600	1,61
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng:	266	17.478.835	100

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Số lượng các cuộc họp HĐQT

HĐQT hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2017 như sau:

Số thứ tự	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	
2	Lê Hoàng Thẩm	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGĐ	14/14	100%	
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	14/14	100%	
4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGĐ	14/14	100%	
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	5/14	35,7%	Bận công tác

2. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT

TT	Cuộc họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
01	06/02/2017	4/5	Thông nhất chủ trương chuyển tài sản và một số nhân sự sau khi Công ty đã thực hiện xong việc sắp xếp nhân sự của Chi nhánh VTHK Xe buýt về Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang.
02	06/02/2017	4/5	Thông nhất hạn mức vay nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Hậu Giang trong năm 2017 tối đa là 25 tỷ đồng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.
03	06/02/2017	5/5	Thông nhất thông qua các nội dung công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 để làm cơ sở triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

04	14/2/2017	4/5	Thông nhất thông qua quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý Công ty năm 2016.
05	03/3/2017	4/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trạm cấp nước Lương Tâm, huyện Long Mỹ với công suất thiết kế 280m³/ngày đêm, tổng mức đầu tư khoảng 07 tỷ đồng bằng nguồn vốn Công ty. - Thông nhất chủ trương đầu tư lắp đặt tuyến ống cấp nước từ thị xã Long Mỹ về xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ. - Thông nhất chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty tự triển khai thi công các hạng mục: Hồ chứa nước và liếp giàm cây thuộc công trình Vườn ươm cây tại nút giao Cầu 13 Ngàn, mức đầu tư khoảng 3,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn của Công ty.
06	24/3/2017	4/5	Thông nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và việc phương án vay vốn của Công ty tại Ngân hàng và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hậu Giang.
07	01/6/2017	4/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (địa chỉ số 33, Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, TP Hồ Chí Minh) là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017 của Công ty. - Thông nhất thông qua Quy chế Trả lương, thù lao của Người quản lý. - Thông nhất thông qua Quy chế Trả lương của Người lao động. - Thông nhất thông qua quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.
08	31/7/2017	5/5	Thông nhất thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

			<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng nước sản xuất: 11.335.032 m³. - Tổng sản lượng nước tiêu thụ: 9.327.845 m³. - Tổng doanh thu: 164,449 tỷ đồng. - Tổng lợi nhuận trước thuế: 11,685 tỷ đồng. - Nộp ngân sách nhà nước: 11,991 tỷ đồng...
09	29/8/2017	4/5	Thông nhất việc Tổng Giám đốc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT điều hành hoạt động Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 30/8/2017.
10	02/10/2017	4/5	Thông nhất cử ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT Công ty trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty trong thời gian 01 tháng, từ ngày 02/10/2017 – 31/10/2017 thay thế cho ông Bùi Trọng Lực - Tổng giám đốc Công ty.
11	02/10/2017	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất đầu tư xây dựng Trạm cấp nước Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với công suất thiết kế khoảng 280m³/ngày đêm, tổng mức đầu tư khoảng 07 tỷ đồng bằng nguồn vốn của Công ty. - Thông nhất khoan giếng ngầm dự phòng cho Trạm cấp nước Cái Tắc, tổng mức đầu tư khoảng 02 tỷ đồng bằng nguồn vốn của Công ty.
12	16/10/2017	5/5	Hợp hội đồng quản trị mở rộng làm rõ một số nội dung của Biên bản số 25/BB-CTN-CTĐT ngày 24/7/2017 và Biên bản số 27/BB-CTN-CTĐT ngày 07/8/2017 theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.
13	31/10/2017	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất việc ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT bàn giao lại nhiệm vụ điều hành Công ty cho ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục điều hành mọi hoạt động của Công ty sau thời gian ủy quyền. - Thông nhất thành lập Ban Quản lý dự án Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

			<p>thành phố Vị Thanh trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự từ Ban Quản lý các dự án ODA đã được thành lập theo Quyết định số 80A/QĐ-CTN-CTĐT ngày 09/7/2014 của Công ty.</p> <p>- Về việc cung cấp nước sinh hoạt cho Khu dân cư Thương mại 586 Hậu Giang.</p>
14	18/12/2017	4/5	<p>Thông nhất gia hạn thời gian vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Hậu Giang đến ngày 31/12/2018, với hạn mức tối đa là 25 tỷ đồng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.</p>

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

3.1. Các quyết định của HĐQT ban hành:

Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1 01/QĐ-HĐQT.NK2	07/6/2017	Quyết định ban hành Quy chế trả lương cho Người quản lý.
2 02/QĐ-HĐQT.NK2	07/6/2017	Quyết định ban hành Quy chế trả lương cho Người lao động.
3 03/QĐ-HĐQT.NK2	07/6/2017	Quyết định ban hành Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.
4 04/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT.
5 05/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho bà Nguyễn Thanh Mai – Trưởng ban Kiểm soát.
6 06/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc.
7 07/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Lê Hoàng Thẩm – Phó Tổng Giám đốc.
8 08/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Quách Minh Hiển – Phó Tổng Giám đốc.

9	09/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho bà Tô Thị Hiếu – Kế toán trưởng.
10	11/QĐ-HĐQT.NK2	29/8/2017	Quyết định thống nhất về việc ủy quyền lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.
11	12/QĐ-HĐQT.NK2	02/10/2017	Quyết định thống nhất về việc tiếp tục ủy quyền lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.
12	13/QĐ-HĐQT.NK2	06/10/2017	Quyết định về việc ký biên bản nghiệm thu, hồ sơ quyết toán thuộc công tác thuê bao đô thị với huyện Phụng Hiệp.
13	14/QĐ-HĐQT.NK2	13/11/2017	Quyết định về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án “Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh”.
14	15/QĐ-HĐQT.NK2	20/11/2017	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án “Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh”.

3.2. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

Số, ký hiệu Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1 01/NQ-HĐQT.NK2	03/3/2017	Nghị quyết về việc đầu tư xây dựng công trình Trạm Cấp nước Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
2 02/NQ-HĐQT.NK2	01/6/2017	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017.
3 03/NQ-HĐQT.NK2	01/6/2017	Nghị quyết về việc thông qua Quy chế trả lương cho người quản lý, Quy chế trả lương cho người lao động và Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2017, HĐQT Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HĐQT đã tiếp tục ban hành các quy chế sửa đổi phục vụ công tác quản lý, điều hành Công ty như: Quy chế trả lương của người quản lý, Quy chế trả lương của người lao động, Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.

Bên cạnh đó, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai tốt công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, ... đồng thời, hỗ trợ Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Dự báo năm 2018 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển tốt. Tuy nhiên, Công ty sẽ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn là nguy cơ tiềm ẩn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày một gia tăng,... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2018 như sau:

1. Phấn đấu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động. Vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập.

3. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước

sạch của khách hàng trên cơ sở mạnh dạn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp, thay thế các hệ thống đường ống cũ hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

4. Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện dự án vườn ươm cây, xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xưởng sửa chữa cơ khí, đầu tư nâng công suất trạm cấp nước Cái Tắc, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

5. Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt để giảm lỗ, phấn đấu hòa vốn và có lợi nhuận góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Củng cố, kiện toàn các tổ chức trực thuộc Công ty, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua !

Noi nhận: *Muse*

- Nhu trên;
- HĐQT, BKS, BTGD ;
- Đơn vị trực thuộc ;
- Lưu: VT, nbn.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2018.

Số: 13 /BC-CTN-CTĐT

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
(Trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018)**

Căn cứ nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát ngày 06/4/2018;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, BKS tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát với một số nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	04/04	100%	
2	Bà: La Thụy Phiêng	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	04/04	100%	
3	Ông: Trương Hữu Thành	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	03/04	75%	Bận công tác

- BKS đã tổ chức 04 cuộc họp, thông qua nội dung báo cáo định kỳ 6 tháng cuối năm và cả năm 2016; báo cáo các quý, 6 tháng đầu năm 2017, trong đó tham gia phối hợp 01 cuộc họp giữa BKS với Chủ tịch HĐQT, thống nhất đề cương báo cáo và kế hoạch công tác 6 tháng.

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017;
- Thẩm định tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động SXKD quý I, quý II, bán niên, quý III năm 2017.
- Thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT, BTGD.
- Giám sát quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Có ý kiến bằng văn bản về Kế hoạch tài chính năm 2017;
- Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số quy chế: Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý và Người lao động; Quy chế tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự; Quy chế Quản lý nợ và Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế Thi đua khen thưởng...
- Giám sát việc công bố thông tin, báo cáo về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định.
- Thực hiện bổ sung Chương trình, Kế hoạch công tác của BKS năm 2017 về việc báo cáo định kỳ hàng quý theo Công văn số 405/UBND-KT của UBND tỉnh Hậu Giang.
- Thực hiện báo cáo định kỳ về UBND tỉnh, Sở Tài chính đúng quy định.
- Giới thiệu đơn vị kiểm toán độc lập cho HĐQT và tham gia chứng kiến kiểm kê 6 tháng đầu năm 2017, soát xét BCTC bán niên 2017.
- Rà soát các quy định, quy chế Công ty hiện hành;
- Đào tạo về quản trị công ty: có 02 thành viên BKS tham gia khóa học do Hội Cấp thoát nước Việt Nam và Hiệp hội hợp tác ngành nước của Đức tổ chức.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý và cổ đông:

a) Đối với HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý:

BKS đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc cũng như bộ máy tham mưu, điều hành Công ty. Qua đó, BKS thông báo, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao năng lực quản lý.

Năm 2017, HĐQT đã ban hành 03 nghị quyết; 14 quyết định trong chỉ đạo điều hành. Thành viên HĐQT là người đại diện vốn nhà nước đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm 2017 ngày 20/3/2017 và thực hiện điều chỉnh theo yêu cầu của UBND Tỉnh tại Chương trình, Kế hoạch công tác năm 2017 số 10/KH-CTN-CTĐT ngày 05/05/2017.

Thành viên BKS đã tham dự khá đầy đủ các cuộc họp do HĐQT và BTGD mời tham dự, cụ thể:

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Thành phần
06/2/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý kiến về Kế hoạch SXKD 2017, chỉ đạo sát các chỉ tiêu - Bàn về chuyển đổi mô hình xe buýt; thành lập Tổ cơ khí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT
03/3/2017	- Chấn chỉnh công tác báo cáo của	Thành viên HĐQT

	các phòng, ban; sự phối hợp với BKS. - XD trạm cấp nước Lương Tâm, Vĩnh Thuận Đông; MRML cấp nước xã nông thôn mới.	- Trưởng BKS - Thư ký HĐQT
20/3/2017	- Chấn chỉnh cơ chế hoạt động phối hợp; thực hiện tốt vai trò tham mưu đối với lãnh đạo của các phòng.	- Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT - TP.TC-KT, KTT - Lãnh đạo P.TC-HC
27/3/2017	- Bàn công tác chốt số liệu báo cáo, thống nhất ngày họp sơ kết Công ty. - Chỉ đạo công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ năm 2017.	- Chủ tịch HĐQT - Ban TGĐ - Ban Điều hành Công ty - Trưởng BKS
01/06/2017	- Bàn thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập (VietValues) - Thông qua Nghị quyết 03, ban hành Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý và Người lao động; Quy chế tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự;	- Thành viên HĐQT - Thành viên BKS - Thư ký HĐQT
31/7/2017	- Bàn về Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2018	- Thành viên HĐQT - Thành viên BKS - Thư ký HĐQT - Kế toán trưởng - Trưởng phòng TC-KT
07/08/2017	- Làm việc theo Biên bản số 25/BB ngày 24/7/2017. - Phòng TC – Kế toán báo cáo giải trình với Kiểm toán độc lập.	- Chủ tịch HĐQT - Ban TGĐ - Thành viên BKS - Kế toán trưởng - Trưởng các phòng, ban
02/10/2017	- HĐQT thông qua việc ủy quyền của TGĐ đối với Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/10/2017 đến 30/10/2017.	- Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT
16/10/2017	- Họp HĐQT mở rộng về 02 Biên bản ngày 24/7/2017 và Biên bản họp ngày 07/08/2017	- Thành viên HĐQT - Thành viên BKS - Thư ký HĐQT - Kế toán trưởng - Trưởng, phó các phòng, ban - Giám đốc các chi nhánh
31/10/2017	- HĐQT thông qua Biên bản bàn giao công việc TGĐ theo ủy quyền - Dự thảo Quyết định thành lập mới BQL Một dự án.	- Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT - Trưởng phòng TC-HC

BTGĐ đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Các thành viên

HĐQT, BKS, Ban Điều hành có sự đoàn kết, trong công tác quản trị, giám sát, điều hành hoạt động SXKD ngày càng sâu sát hơn. Bên cạnh vẫn còn một số cán bộ quản lý phối hợp chưa nhịp nhàng với thành viên BKS do còn hạn chế trong ý thức nhiệm vụ của đơn vị mình quản lý.

b) Đối với cỗ đồng:

Trong năm, BKS không nhận được ý kiến nào của cỗ đồng hoặc nhóm cỗ đồng yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành Công ty.

3. Kiểm soát nội dung hoạt động của Ban điều hành:

- Về công tác tổ chức:

Công ty thực hiện quản lý cán bộ, nhân viên chặt chẽ và hợp lý hơn, lãnh đạo công ty luôn quan tâm và có sự điều chỉnh kịp thời về nhân sự, từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức. Trong năm đã ban hành nhiều quy chế, quy định nhằm đảm bảo công tác quản lý chặt chẽ, đúng pháp luật, và đang rà soát tiếp tục sửa đổi một số quy chế, quy định đúng hướng dẫn của Nhà nước hiện hành.

Tuy nhiên năng lực một số cán bộ phòng nghiệp vụ còn hạn chế, chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty, còn trông chờ vào cấp trên, chậm trễ và còn sai sót trong công tác.

- Chính sách đối với người lao động:

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký Nội quy lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể tại Hội nghị Người lao động; trích nộp bảo hiểm đúng quy định, giải quyết đầy đủ chế độ thai sản, ốm đau cho người lao động.... Tuy nhiên, việc báo cáo quỹ tiền lương, thưởng năm 2017 và trình phê duyệt chưa kịp thời theo quy định.

- Công tác chống thất thoát nước: tăng cường quản lý chống thất thoát nước, mang lại hiệu quả, trong năm tỷ lệ thất thoát giảm 1%.

- Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu tư xây dựng cơ bản:

Thực hiện quyết toán 33 công trình MRMLCN với chiều dài 63.812 mét ống các loại, giá trị 13,404 tỷ đồng; thực hiện 22 công trình XDCB với tổng giá trị quyết toán là 1,788 tỷ đồng bao gồm các lĩnh vực cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước và đô thị.

- Công tác tài chính – kế toán:

Trong công tác kế toán có tuân thủ các quy định thống kê, lập báo cáo kế toán đúng pháp luật, có xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, thực hiện báo cáo tài chính và công bố thông tin tài chính đúng thời gian quy định; tuy nhiên trong xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm cần cân đối, điều chỉnh giảm tổng chi phí chưa có lương và tăng thu nhập cho người lao động;

Về công tác tài chính: tham mưu chưa tốt trong thực hiện báo cáo quyết toán về quỹ lương, thường thực hiện trong năm và mục đích sử dụng quỹ tiền lương theo Thông tư 28/2016/BLĐ-TBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ-TBXH.

4. Đánh giá tình hình hoạt động và tài chính năm 2017

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2017	THỰC HIỆN	SO VỚI NQ (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	9.150.000	9.002.413	98,39
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,5	17,5	105,7
3	Tổng doanh thu	1.000đ	152.064.477	172.270.241	113,3
4	Tổng chi phí	1.000đ	141.057.924	161.153.452	114,2
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	11.006.000	11.116.789	101,0
6	Chi phí không được trừ	1.000đ		76.386,24	
7	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	8.805.000	8.878.153	100,8
8	Tỷ suất Cổ tức/ CP	%	1,93	1,96	101,6

Nhìn chung Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, tỷ lệ thất thoát nước giảm 1% so với kế hoạch; lợi nhuận vượt 1% so với kế hoạch; tỷ suất cổ tức trên cổ phần tăng 0,03%; riêng chỉ tiêu Sản lượng nước không đạt kế hoạch và tốc độ tăng doanh thu chưa bắt kịp tốc độ tăng chi phí.

4.2 Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2017:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
A	TAI SẢN	343.811.641.541	366.051.235.658
1	Tài sản ngắn hạn	90.909.058.635	92.168.207.246
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.455.722.582	3.049.264.458
1.2	Các khoản phải thu	70.240.944.925	77.297.886.275
1.3	Hàng tồn kho	15.212.391.128	11.820.502.045
1.4	Tài sản ngắn hạn khác		554.468
2	Tài sản dài hạn	252.902.582.906	273.883.028.412
2.1	Tài sản cố định	208.599.814.176	220.472.350.444
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	27.351.649.967	38.629.194.867
2.3	Tài sản dài hạn khác	16.951.118.763	14.781.483.101
B	NGUỒN VỐN	343.811.641.541	366.051.235.658

1	Nợ phải trả	70.936.762.264	64.687.216.276
1.1	Nợ ngắn hạn	70.936.762.264	64.687.216.276
1.2	Nợ dài hạn	-	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	272.874.879.277	301.364.019.382
2.1	Vốn chủ sở hữu	272.874.879.277	301.364.019.382
-	<i>Vốn góp của Chủ sở hữu</i>	<i>174.788.353.002</i>	<i>174.788.353.002</i>
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán độc lập, Công ty thực hiện đúng các quy định Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam, đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2017 công trình Di dời mạng lưới cấp nước từ TX. Ngã Bảy đến xã Tân Phú Thạnh và tạm ứng ngân sách mua xe chuyên dùng đã đưa vào phục vụ hoạt động SXKD nhưng vẫn chưa chuyển khoản mục Nguồn vốn chủ sở hữu vì đang tiến hành làm thủ tục tăng vốn.

4.3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động năm 2017:

STT	MỘT SỐ CHỈ TIÊU TỔNG HỢP	ĐVT	NĂM 2017	SO VỚI NĂM TRƯỚC (tăng(+)/giả m(-))
1	Cơ cấu tài sản			
1.1	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	74,82	1,26
1.2	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	25,18	(1,26)
2	Cơ cấu nguồn vốn			
2.1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	17,67	(2,96)
2.2	Nguồn vốn chủ SH/Tổng nguồn vốn	%	82,33	2,96
3	Khả năng thanh toán			
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,42	0,14
3.2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,24	0,17
4	Tỷ suất sinh lời			
4.1	Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	%	5,27	(0,58)
4.2	Tỷ suất LNST /Tổng tài sản	%	2,43	(0,14)
4.3	Tỷ suất LNST /Vốn điều lệ	%	5,08	0,03
4.4	Tỷ suất LNST / Nguồn vốn CSH	%	2,95	(0,29)
4.5	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn chủ SH	%	3,69	(0,36)
5	Tỷ suất tổng nợ / Vốn chủ SH	%	21,46	(4,54)
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	đồng	2.103.520.346	

Từ một số chỉ tiêu tổng hợp nêu trên, nhận thấy tình hình tài chính Công ty an toàn (hệ số H= 1,1): khả năng thanh toán tăng so với năm trước và lớn hơn 1; Công ty mở rộng đầu tư dài hạn và được tài trợ nên nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản dài hạn tăng, tỷ lệ nợ giảm, tuy nhiên tỷ suất sinh lợi chưa cao.

5. Kiến nghị:

- Công ty cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới: về thẩm quyền ban hành, nội dung quản lý, phân cấp, phân quyền, chế độ báo cáo việc thực hiện.

- Cần thực hiện đúng quy trình về xây dựng và sử dụng các loại quỹ tại Công ty, nhất là quỹ tiền lương theo Thông tư 28/2016/BLĐ-TBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-TB&XH.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018

Ban Kiểm soát xây dựng và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, chương trình hoạt động đã đề ra trong năm 2018; triển khai lộ trình thực hiện và phối hợp với các đơn vị thuộc Công ty, báo cáo kết quả với Chủ sở hữu định kỳ hàng quý, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên (*Đính kèm Kế hoạch công tác năm 2018 của BKS số 04/KH.BKS ngày 13/3/2018*).

Trên đây là những nội dung cơ bản về kết quả hoạt động của BKS trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Sở TC;
- BCĐ ĐM&PTDN;
- TV HDQT, TGĐ;
- Thành viên BKS;
- Website Cty;
- Lưu: TCHC,BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Mai



Số: 04 /KH-BKS

Hậu Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2018

**CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
của Ban Kiểm soát Năm 2018**

Kính gửi:

- Hội đồng Quản trị Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/7/2016;

Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ tình hình thực tế, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CP Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xây dựng chương trình hoạt động như sau:

1. Chương trình hoạt động năm 2018:

a. Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành quy định của Công ty, bao gồm:

- Việc thực hiện, chấp hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty;
- Thực hiện quản lý tài chính, tài sản, tiền vốn theo Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ Công ty;
- Việc thực hiện Quy chế tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự; Quy chế Thi đua, khen thưởng, ...
- Một số nội dung khác theo Điều lệ Công ty.

b. Kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc liên quan đến thực hiện Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế; Nghị quyết đại hội đồng cổ đông; ...

c. Kiểm soát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc liên quan đến chỉ đạo trong sản xuất kinh doanh; nghiệp vụ công tác kế toán, tài chính tại Công ty; giám sát công tác thu hồi công nợ của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

d. Thẩm định các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, xây dựng, thanh quyết toán vốn thuộc thẩm quyền;

đ. Trên cơ sở kiểm tra hoạt động Công ty, BKS sẽ kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để có điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng quy tắc, tránh được các rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động.

e. Báo cáo giám sát định kỳ hàng quý kết quả thẩm định báo cáo hoạt động của Người đại diện vốn nhà nước, HĐQT, Ban TGĐ Công ty gửi về UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.

f. Một số nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của Sở, Ngành, Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông.

2. Dự kiến lộ trình thực hiện năm 2018: (*Phụ lục chi tiết đính kèm*)

3. Phương pháp kiểm soát:

- **Kiểm soát gián tiếp:** Thông qua các tài liệu, hồ sơ, báo cáo đã có, Kiểm soát viên kiểm soát, đối chiếu với các quy định của Nhà nước. Trường hợp phát hiện có sự chưa phù hợp, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách của nhà nước, Kiểm soát viên sẽ có ý kiến đề Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- **Kiểm soát trực tiếp:** Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các đơn vị trực thuộc Công ty để kiểm soát, giám sát tại nơi làm việc về việc chấp hành các quy định Nhà nước, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản trị nội bộ; trực tiếp xem xét chứng từ có liên quan theo yêu cầu công việc kiểm soát... để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi.

4. Phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác phối hợp và tạo điều kiện để BKS hoàn thành kế hoạch theo quy định (*Khoản 5 Điều 166 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*).

Ngoài ra, đối với những nội dung cần phải kiểm soát trực tiếp theo kế hoạch hoặc thực tế phát sinh, thì trước khi thực hiện, BKS sẽ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị nội dung theo yêu cầu chậm nhất 02 ngày, trước khi tiến hành thực thi nhiệm vụ của BKS.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh mới BKS sẽ họp thống nhất để bổ sung, điều chỉnh.

Trên đây là Chương trình, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018, kính trình và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh Hậu Giang xem xét./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; STC “để b/c”;
- Thành viên BKS;
- Đơn vị trực thuộc Cty “để p/h”;
- Lưu: VT, BKS.



Phụ lục

**LỘ TRÌNH THỰC HIỆN
CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Của Ban Kiểm soát Công ty CP Cáp thoát nước – Công trình đô thị HG
(Đính kèm Kế hoạch số 04 /KH-BKS ngày 13 tháng 3 năm 2018)

Ngoài các công việc thực hiện thường xuyên, dự kiến lộ trình thực hiện một số công việc chính như sau:

Thời gian	Nội dung công việc
Quý I/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát việc thực hiện, chấp hành các quy chế hoạt động, các quy định của Công ty; - Kiểm tra, thẩm định công tác báo cáo của Công ty; Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 và cả năm 2017; và một số báo cáo khác theo quy định Nhà nước. - Thẩm định Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính 2018; - Thực hiện Báo cáo BKS năm 2017 gửi UBND tỉnh, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 theo quy định; - Thẩm định tài liệu chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018;
Quý II/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2018; - Rà soát một số quy định công ty với các quy định pháp luật sửa đổi có hiệu lực từ năm 2018; - Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2018; - Kiểm soát công tác công khai thông tin, báo cáo của Công ty đại chúng; - Thực hiện kiểm soát đột xuất một số công tác khác. - Báo cáo quý I/2018 về UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.
Quý III/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kiểm soát việc thực hiện, tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty; các quy định pháp luật... - Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý II và bán niên năm 2018; - Kiểm soát thông qua kiểm tra mẫu chứng từ; - Thực hiện kiểm soát đột xuất một số công tác khác. - Báo cáo quý II/2018 về UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.
Quý IV/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý III năm 2018; - Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Kế hoạch tài chính;... - Kiểm soát công tác kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa cuối năm; - Thực hiện kiểm soát đột xuất một số công tác khác. - Báo cáo quý III/2018 về UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.



Số: 04/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước-Công trình đô thị Hậu Giang(sửa đổi, bổ sung năm 2016),

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, gồm các nội dung sau:

A. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2017:

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Giá trị</u>
1.	Tổng tài sản:	366.051 trđ
2.	Nợ phải trả:	64.687 trđ
3.	Doanh thu thuần:	168.418 trđ
4.	Vốn chủ sở hữu:	301.364 trđ
5.	Lợi nhuận trước thuế:	11.116 trđ
6.	Lợi nhuận sau thuế:	8.878 trđ

B. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về BCTC năm 2017:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Như vậy, ý kiến của đơn vị Kiểm toán độc lập đã đồng ý chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ

Noi nhận: Nam

- Như trên;
- HDQT; BSK;
- Lưu VT.



Số: /NQ-DHĐCD

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017
đã được kiểm toán

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 09/5/2018,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán gồm các nội dung sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2017:

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Giá trị</u>
1.	Tổng tài sản:	366.051 trđ
2.	Nợ phải trả:	64.687 trđ
3.	Doanh thu thuần:	168.418 trđ
4.	Vốn chủ sở hữu:	301.364 trđ
5.	Lợi nhuận trước thuế:	11.116 trđ
6.	Lợi nhuận sau thuế:	8.878 trđ

[Signature]

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về BCTC năm 2017:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận: *Musa*

- Nhu Điều 3;
- BTGĐ, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, nbn.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Số: 05 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 với những nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN	So NQ năm 2017 (đạt %)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Trđ	11.116	101%
2	Trích quỹ phát triển KH&CN	Trđ	0	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Trđ	2.238	101,68%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	8.878	100,82%
	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Trđ	2.663	100%
	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (30%)	Trđ	2.663	100%
	Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5%)	Trđ	133	100%
5	Lợi nhuận chia cổ tức (38,5% LNST).	Trđ	3.419	100%
6	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	1,956	101,6%

2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2017:

- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: chậm nhất ngày 25/5/2018.

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian thông báo chi cổ tức : Sau ngày 25/5/2018

- Thời gian chi trả: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ra thông báo chi cổ tức

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: Nam

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Dương Văn Thọ



HAWASUCO

Số: /NQ-DHĐCD

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 09/5/2018,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN	Đạt % NQ năm 2017
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Trđ	11.116	101%
2	Trích quỹ phát triển KH&CN	Trđ	0	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Trđ	2.238	101,68%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	8.878	100,82%
4.1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Trđ	2.663	100%
4.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (30%)	Trđ	2.663	100%
4.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5%)	Trđ	133	100%
5	Lợi nhuận chia cổ tức (38,5% LNST).	Trđ	3.419	100%
6	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	1,956	101,6%

Nhân

2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2017:

- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: chậm nhất ngày 25/5/2018.

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian thông báo chi cổ tức : Sau ngày 25/5/2018

- Thời gian chi trả: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ra thông báo chi cổ tức

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận: *Nhu*

- Nhu Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, nbn.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Số: 06 /TT-Tr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua
phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch quỹ tiền lương và kế hoạch phân phối
lợi nhuận năm 2018, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Vốn điều lệ	Trđ	248.783
2	Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	9.501.700
3	Doanh thu	Trđ	174.342
4	Tổng chi phí	Trđ	162.653
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	11.689
6	Trích quỹ phát triển khoa học & công nghệ	Trđ	0
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	9.351,2
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,76
9	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,48

10	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 (Trích theo tỷ lệ % LNST)		
10.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển 25% * LNST	Trđ	2.337,8
10.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (01 tháng lương) 34,2% * LNST	Trđ	3.198
10.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý 1,5% * LNST	Trđ	140,2
10.4	Lợi nhuận để chia cổ tức 39,3% * LNST	Trđ	3.675

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương Người quản lý và Quỹ tiền lương Người lao động năm 2018:

- Quỹ tiền lương Người quản lý: 1.954.800.000 đồng/năm.

(Người quản lý gồm: Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Quỹ tiền lương Người lao động: 43.490.804.868 đồng/năm.

Trên đây là nội dung tờ trình về phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018.

Kính trình ĐHĐCD xem xét, thông qua.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: Mme

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Dương Văn Thọ



HAWASUCO
Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc: Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và
kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 09/5/2018,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông nhất phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018 như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Vốn điều lệ	Trđ	248.783
2	Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	9.501.700
3	Doanh thu	Trđ	174.342
4	Tổng chi phí	Trđ	162.653
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	11.689
6	Trích quỹ phát triển khoa học & công nghệ	Trđ	0
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	9.351,2

Nguyễn

8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,76
9	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,48
10	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 (Trích theo tỷ lệ % LNST)		
10.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển 25% * LNST	Trđ	2.337,8
10.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (01 tháng lương) 34,2% * LNST	Trđ	3.198
10.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý 1,5% * LNST	Trđ	140,2
10.4	Lợi nhuận để chia cổ tức 39,3% * LNST	Trđ	3.675

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương Người quản lý và Quỹ tiền lương Người lao động năm 2018:

- Quỹ tiền lương Người quản lý: 1.954.800.000 đồng/năm.

(Một tỷ, chín trăm năm mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng)

(Người quản lý gồm: Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Quỹ tiền lương Người lao động: 43.490.804.868 đồng/năm.

(Bốn mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, tám trăm sáu mươi tám đồng)

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, nbn.



Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Số: 07/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu
để tăng vốn cổ phần của Nhà nước tại Công ty từ nguồn vốn đầu tư
xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;

- Căn cứ Công văn số 447/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc chủ trương bổ sung tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn cổ phần của Nhà nước tại Công ty từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp với nội dung như sau:

I. Nội dung phương án:

1) Mục đích phát hành:

Đợt phát hành cổ phiếu này nhằm mục đích ghi nhận tăng vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp từ các nguồn vốn đầu tư XDCB mà Nhà nước đã cấp ngân sách đầu tư sau khi các công trình đầu tư này đã được đưa vào hoạt động và sử dụng cho sản xuất kinh doanh.

2) Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

+ Tổng giá trị các công trình đã đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước cấp: 73.994.561.058 đồng (chi tiết đính kèm tờ trình).

+ Vốn điều lệ trước phát hành: 174.788.350.000 đồng.

+ Số vốn điều lệ dự kiến tăng cho Nhà nước: 73.994.560.000 đồng

+ Vốn điều lệ sau khi phát hành: 248.782.910.000 đồng.

3) Tên cổ phiếu: HGW (Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cáp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang).

4) Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

5) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

6) Tổng số cổ phiếu: 17.478.835 cổ phiếu.

7) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tăng vốn nhà nước: 7.399.456 cổ phiếu.

8) Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 73.994.560.000 đồng.

9) Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 24.878.291 cổ phiếu.

10) Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành theo mệnh giá: 248.782.910.000 đồng.

II. Ủy quyền cho HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Bổ sung, chỉnh sửa nội dung phương án cho phù hợp trong quá trình thực hiện các thủ tục tăng vốn nhà nước.

- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.

- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Trân trọng !

Nơi nhận: Lưu

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Tho

BẢNG CHI TIẾT
Giá trị các công trình đã đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp
(Kèm theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên dự án, công trình	Giá trị đầu tư (Ngân sách đã cấp)	Hoàn trả ngân sách	Giá trị đầu tư còn lại tăng vốn điều lệ	Ghi chú
1	Công trình: Mở rộng MLCN từ thị xã Ngã Bảy đến xã Tân Phú Thạnh.	62.619.789.058	364.493.000	62.255.296.058	Quyết toán công trình theo Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND Tỉnh
2	Hệ thống cấp nước phục vụ KCN Sông Hậu, Đông Phú, Châu Thành.	3.441.723.000		3.441.723.000	Quyết toán công trình theo quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Giám đốc Sở Tài chính
3	Công trình lắp đặt hệ thống ống dẫn và Trạm thu nước thô vàm kênh 8.000 (chi phí thẩm tra phê duyệt, kiểm toán quyết toán).	28.000.000		28.000.000	Quyết toán công trình theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp hoạt động công ích 04 năm: 2014 đến 2017.	4.000.000.000		4.000.000.000	Công văn số 1718/UBND-KTTH ngày 06/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh, Công văn số 616/UBND-KTTH ngày 04/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, Công văn số 572/UBND-KTTH ngày 04/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Công trình trụ cứu hỏa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (chi phí thẩm tra phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công, kiểm toán, quyết toán công trình).	14.452.000		14.452.000	Ngân sách cấp bổ sung tiếp phần chưa cấp theo quyết định phê duyệt quyết toán
6	Công trình cải tạo khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Hoả Tiến (chi thẩm tra phê duyệt, quyết toán).	30.953.000		30.953.000	Ngân sách tiếp bổ sung tiếp phần chưa cấp theo quyết định phê duyệt quyết toán

TT	Tên dự án, công trình	Giá trị đầu tư (Ngân sách đã cấp)	Hoàn trả ngân sách	Giá trị đầu tư còn lại tăng vốn điều lệ	Ghi chú
7	Công trình cải tạo khắc phụ ô nhiễm môi trường bãi rác Long Mỹ (chi thẩm tra phê duyệt, quyết toán).	30.927.000		30.927.000	Ngân sách tiếp bổ sung tiếp phần chưa cấp theo quyết định phê duyệt quyết toán.
8	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại cụm dân cư vượt lũ thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành (cắt giảm khối lượng).		45.121.000		Nộp trả lại tiền ngân sách chênh lệch phần chi phí xây lắp công trình và chi phi tư vấn giám sát (sau khi Sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình)
9	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại cụm dân cư vượt lũ Cây Dương, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp (cắt giảm khối lượng).		8.622.000		Nộp trả lại tiền ngân sách chênh lệch phần chi phí xây lắp công trình và chi phi tư vấn giám sát (sau khi Sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình)
10	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại cụm dân cư vượt lũ, ấp Cầu Xáng, huyện Phụng Hiệp (cắt giảm khối lượng).		166.000		Nộp trả lại tiền ngân sách chênh lệch phần chi phí tư vấn giám sát (sau khi Sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình)
11	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại cụm dân cư vượt lũ ấp Tân Thuận, huyện Châu Thành A (cắt giảm khối lượng).		11.898.000		Nộp trả lại tiền ngân sách chênh lệch phần chi phí tư vấn giám sát (sau khi Sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình)
12	Nhà máy nước Ngã Sáu, thị trấn Ngã Sáu huyện Châu Thành (cắt giảm khối lượng).		5.655.000		Nộp trả lại tiền ngân sách chênh lệch phần chi phí xây lắp điện 3 pha, chi phí tư vấn giám sát, chi phí lắp đặt thiết bị (sau khi UBND tỉnh thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình); 5.655.000 đ (Giấy nộp trả vốn đầu tư số 02/2017 ngày 12/9/2017).

TT	Tên dự án, công trình	Giá trị đầu tư (Ngân sách đã cấp)	Hoàn trả ngân sách	Giá trị đầu tư còn lại tăng vốn điều lệ	Ghi chú
13	Dự án xây dựng Nhà máy nước Long Mỹ, huyện Long Mỹ.	870.709.000		870.709.000	Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
14	Dự án đầu tư mở rộng bãi rác Long Mỹ.	3.393.963.000		3.393.963.000	Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
	Tổng cộng nguồn vốn ngân sách đã cấp.	74.430.516.058			
	Hoàn trả ngân sách sau khi thẩm định quyết toán.		435.955.000		
	Tổng cộng giá trị đầu tư còn lại tăng vốn điều lệ			73.994.561.058	

Nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG



HAWASUCO

Số: /NQ-ĐHĐCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc: Thông nhất phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu
để tăng vốn cổ phần của nhà nước tại Công ty từ nguồn vốn đầu tư
xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 09/5/2018,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông nhất phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần của nhà nước tại Công ty từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp như sau:

I. Nội dung phương án:

1) Mục đích phát hành:

Đợt phát hành cổ phiếu này nhằm mục đích ghi nhận tăng vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp từ các nguồn vốn đầu tư XDCB mà Nhà nước đã cấp ngân sách đầu tư sau khi các công trình đầu tư này đã được đưa vào hoạt động và sử dụng cho sản xuất kinh doanh.

2) Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- + Tổng giá trị các công trình đã đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước cấp: 73.994.561.058 đồng.
- + Vốn điều lệ trước phát hành: 174.788.350.000 đồng.

- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng cho nhà nước: 73.994.560.000 đồng.
 - + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 248.782.910.000 đồng.
- 3) Tên cổ phiếu: HGW (Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang).
- 4) Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
 - 5) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - 6) Tổng số cổ phiếu: 17.478.835 cổ phiếu
 - 7) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tăng vốn nhà nước: 7.399.456 cổ phiếu.
 - 8) Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 73.994.560.000 đồng.
 - 9) Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 24.878.291 cổ phiếu.
 - 10) Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành theo mệnh giá: 248.782.910.000 đồng.

II. Ủy quyền cho HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Bổ sung, chỉnh sửa nội dung phương án cho phù hợp trong quá trình thực hiện các thủ tục tăng vốn nhà nước.

- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.

- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, nbn.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Số: 08/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH
V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước –
Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ
hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của
Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu
Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày
16/7/2016,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ
sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị nhận thấy
một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù
hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình
bày tại phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được

sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- HĐQT; BSK;
- Lưu VT.

Phụ lục:

(Kèm theo Tờ trình số 08 /TTr-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty
về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**

*** Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục là các dòng chữ thể hiện dưới dạng in đậm;
- Luật Doanh nghiệp 2014 là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định 71/2017 là Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017 là Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

ĐIỀU LỆ HAWASUCO 2016	ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 95/2017/TT-BTC)
Không quy định	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật (bổ sung mới)</p> <p>1. Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO là cá nhân đại diện cho HAWASUCO thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của HAWASUCO, đại diện cho HAWASUCO với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Toà án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên (30) ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã uỷ quyền.</p> <p>3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO</p> <p>a) Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của HAWASUCO; - Trung thành với lợi ích của HAWASUCO; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của HAWASUCO, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của HAWASUCO để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho HAWASUCO về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác. <p>b) Người đại diện theo pháp luật của HAWASUCO chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho HAWASUCO do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều a Khoản này.</p> <p>4. HAWASUCO có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổng Giám đốc.</p>
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần
<p>1. Vốn điều lệ của HAWASUCO là 174.788.350.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, ba trăm năm mươi ngàn Việt Nam đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của HAWASUCO được chia thành 17.478.835 cổ phần với mệnh giá là mười nghìn Việt Nam đồng (10.000 VNĐ/cổ phần)</p>	<p>1. Vốn điều lệ của HAWASUCO là 248.782.910.000 đồng Việt Nam (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu chín trăm mười nghìn đồng Việt Nam).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của HAWASUCO được chia thành 24.878.291 cổ phần với mệnh giá là mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phần (10.000 VNĐ/cổ phần).</p>
Điều 6. Chứng nhận cổ phần	Điều 7. Chứng nhận cổ phần
<p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của HAWASUCO và chữ ký của đại diện theo pháp luật của HAWASUCO theo các quy định tại Luật</p>	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Hawasuco phát hành, dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Hawasuco.</p>

<p>Doanh nghiệp.</p> <p>Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người nắm giữ; tên mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức và các thông tin bắt buộc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. (bỏ điều này, thay bằng khoản 2 điều 7 TT95).</p>	<p>Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính Công ty; b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần; c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; f) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của HAWASUCO; f) Số đăng ký tại số đăng ký cổ đông của HAWASUCO và ngày phát hành cổ phiếu;
<p>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của HAWASUCO (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của HAWASUCO.</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Hawasuco được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Hawasuco.</p>
<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán của HAWASUCO. Cổ phần được quyền chào bán là tổng số cổ phần các loại mà ĐHĐCĐ quyết định sẽ chào bán để huy động vốn. Số cổ phần được quyền chào bán của HAWASUCO tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng số cổ phần các loại mà HAWASUCO sẽ bán để huy động vốn, bao gồm cổ phần đã được đăng ký mua và cổ phần chưa được đăng ký mua (nội dung này được quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp). Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>
<p>Điểm d Khoản 2</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Điểm d Khoản 2</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điểm e (bổ sung)</p> <p>e. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p>

Điểm c Khoản 3	c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	Điểm c Khoản 3	c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông		Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	
Không quy định		Khoản 2, 4 (bổ sung)	<p>2. Tham dự cuộc họp ĐHĐCD và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bô phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh HAWASUCO dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với HAWASUCO.</p>
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông		Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 2	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này qui định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	Khoản 2	<p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.</p> <p>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Hawasuco có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>
Điểm b, Khoản 3	b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo 06 tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu giảm ít nhất một nửa so với số vốn đầu kỳ;	Điểm b, Khoản 3	b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
Điểm c khoản 3	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;	Điểm c Khoản 3	c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
Điểm d Khoản 3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu triệu tập ĐHĐCD bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCD phải nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan	Điểm d Khoản 3	d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCD bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCD phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

Điểm a Khoản 4	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm c hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều lệ này;	Điểm a Khoản 4	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Hawasuco hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Hawasuco;
Điều 15. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCD		Điều 16. Đại diện theo uỷ quyền	
Khoản 1	1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều lệ này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo uỷ quyền thì uỷ quyền người khác dự họp ĐHĐCD	Khoản 1	1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp ĐHĐCD theo quy định của pháp luật, hoặc có thể uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.
Không quy định		Khoản 5 (bổ sung)	5. Trường hợp việc chỉ định người đại diện theo uỷ quyền, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ chỉ định uỷ quyền; c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp HAWASUCO nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCD hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
Điều 16. Thay đổi các quyền		Bổ	
1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua....			
Điều 17. Triệu tập họp ĐHĐCD, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
Điểm a khoản 2	a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gởi giấy mời họp ĐHĐCD; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của HAWASUCO.	Điểm a Khoản 2	a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCD. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCD; Hawasuco phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCD tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; phải quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty về thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông.
Khoản 3	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng phương thức bảo đảm cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi HAWASUCO niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của HAWASUCO.	Khoản 3	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Hawasuco và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười

	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của HAWASUCO.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của HAWASUCO.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Khoản 4	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và được gửi đến HAWASUCO chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần mà họ nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Khoản 4
Khoản 6	6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	<p>Điểm d Khoản 2</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
Điều 19. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông		
Khoản 1	1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, HAWASUCO phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký đầy đủ.	<p>Khoản 1</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Hawasuco phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>
Khoản 6	6. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	<p>Khoản 6</p> <p>6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>
Khoản 7	7. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	<p>Khoản 8</p> <p>8. Chủ tịch đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ</p>

			dòng dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách cân bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
Khoản 8	8. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	Khoản 7	7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
Khoản 9	9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.	Khoản 9	9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
Khoản 10	10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	Khoản 10	10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
Khoản 11	11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:....	Khoản 11	11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:....
Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
Điểm b Khoản 1	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HAWASUCO	Điểm b Khoản 1	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HAWASUCO (theo quy định Điều d, Điều 135 Luật Doanh nghiệp thì HAWASUCO có thể quy định một tỷ lệ khác)
Điểm a	Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn	Điểm a	Giao dịch mua, bán tài sản HAWASUCO hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị

Khoản 2	35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HAWASUCO	Khoản 2	từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của HAWASUCO tính theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCD			Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCD
Khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCD và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCD và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện tại Khoản 3 điều 17 điều lệ này.
Không quy định			
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông			Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của HAWASUCO trong thời hạn 24 giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của HAWASUCO. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong thời hạn 10 ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thủ ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của HAWASUCO.			<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký....</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Hawasuco, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán nhà nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Hawasuco.</p>
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông			Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông, quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án Hậu Giang xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ			Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án Hậu Giang xem xét, hủy bỏ

<p>đóng trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra Quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HAWASUCO, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này; 2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật. <p>Trường hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án Hậu Giang, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HAWASUCO. 2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ HAWASUCO. <p>Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án Hậu Giang, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hawasuco.</p>
<p>Điều 24. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bỏ</p>
<p>Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (bổ sung mới)</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Khoản 1</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mươi (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Hawasuco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Hawasuco, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Hawasuco; g) Các lợi ích có liên quan tới Hawasuco (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có).</p>
<p>Khoản 2</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới</p>	<p>Khoản 2</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới</p>

			70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
Khoản 3	3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế của HAWASUCO quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Khoản 3	3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Điều lệ này và theo cơ chế được Hawasuco quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị		Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	
		Khoản 2 (bổ sung)	2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
		Khoản 5 (bổ sung)	5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của HAWASUCO
Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
Khoản 2	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.	Khoản 2	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của HAWASUCO và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của HAWASUCO; b) Thẩm định và trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của HAWASUCO; c) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; d) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; đ) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác; e) Giải quyết các khiếu nại của HAWASUCO đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của HAWASUCO để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; f) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản HAWASUCO; g) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; h) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; i) Đề xuất các loại cổ tức phát

			hành và tổng số cổ phần được phát hành theo từng loại; j) Quyết định giá chào bán cổ phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; k) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Hawasuco lên Đại hội đồng cổ đông; l) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc; m) Kiến nghị mức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; n) Quyết định cơ cấu tổ chức của HAWASUCO, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; o) Các quyền và nghĩa vụ khác.
Điểm c Khoản 4	c) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HAWASUCO, ngoại trừ các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	Điểm c Khoản 3	c) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HAWASUCO, ngoại trừ các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (bổ sung) điểm h) Việc HAWASUCO mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; l) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		Điều 27. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên HĐQT (bổ sung mới)	
Khoản 8	2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	Khoản 1, 5	1. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Hawasuco, công ty con, công ty liên kết của Hawasuco và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Hawasuco. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Hawasuco. 5. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của HAWASUCO theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của HAWASUCO, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
Điều 27: Chủ tịch HĐQT		Điều 28: Chủ tịch HĐQT	
Khoản 2	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	Khoản 2	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
Điều 28: Các cuộc họp HĐQT		Điều 29: Các cuộc họp HĐQT	
Khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập bất kỳ khi nào thấy cần	Khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập bất kỳ khi nào thấy cần

	-hop dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần		thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
		Điểm c, e Khoản 3(bổ sung)	c). Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành; e) Các trường hợp khác (nếu có).
Khoản 7	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng thư điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại HAWASUCO.	Khoản 7	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Hawasuco.
		Khoản 10 (bổ sung)	Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trừ trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư thì phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
		Điểm d Khoản 11 (bổ sung)	Đ) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
Khoản 14	14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và ít nhất một thành viên hội đồng quản trị, được lưu giữ tại trụ sở của HAWASUCO.	Khoản 15	15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của HAWASUCO phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. HAWASUCO có một Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Hawasuco phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Hawasuco. Hawasuco có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.
Điều 30. Cán bộ quản lý	Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp
Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Điều 32: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc
Khoản 1 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng (nếu Tổng Giám đốc thuê) trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của HAWASUCO.	Khoản 1 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của HAWASUCO.
	Mục 5 Điểm h Khoản 5 (bổ sung)
	- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của HAWASUCO phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của HAWASUCO theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình cho Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của HAWASUCO.
	Khoản 7 (bổ sung)
Điều 32. Phó Tổng Giám đốc	7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
Điều 34. Ban Kiểm soát	Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên
	Khoản 1 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của HAWASUCO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam

			kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, quá trình công tác; b) Các công ty mà ứng viên đang giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát; c) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho HAWASUCO, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban Kiểm soát của HAWASUCO; d) Các lợi ích có liên quan tới (nếu có); đ) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); e) Các thông tin khác(nếu có).
Khoản 3 Điều 34	3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.	Khoản 2	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
Điều 34. Ban Kiểm soát			Điều 35. Kiểm soát viên
Khoản 1	1. Số lượng Kiểm soát viên của HAWASUCO là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của HAWASUCO; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của HAWASUCO. Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	Khoản 1	1. Số lượng Kiểm soát viên của HAWASUCO là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của HAWASUCO; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của HAWASUCO trong ba (03) năm liền trước đó.
		Khoản 3 (bổ sung)	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại HAWASUCO. Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

		Khoản 4 (bổ sung)	4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c). Có đơn từ chức và được chấp thuận; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
		Khoản 5 (bổ sung)	5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HAWASUCO; c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d) Các trường hợp khác
Điều 34. Ban Kiểm soát		Điều 36. Ban Kiểm soát	
Điểm g Khoản 2	g. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Điểm h Khoản 1	h) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Hawasuco của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Hawasuco thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
		Điểm j,k,l,m,n Khoản 1 (bổ sung)	j) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình ĐHĐCĐ. k) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; l) Giám sát tình hình tài chính Hawasuco, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; m) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định; n) có quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
Khoản 6	6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của HAWASUCO theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký HAWASUCO phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Khoản 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Hawasuco theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi		Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
Điểm a, b Khoản 4	a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản	Điểm a, b Khoản 5	a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản

	<p>quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
Điều 42. Chế độ kế toán	<p>1. Chế độ kế toán HAWASUCO sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. HAWASUCO lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. HAWASUCO lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà HAWASUCO tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của HAWASUCO.</p> <p>3. HAWASUCO sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>Điều 45. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Hawasuco sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Hawasuco lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Hawasuco sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Hawasuco có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	
Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý		Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	
Khoản 2	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của HAWASUCO trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của HAWASUCO tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.	Khoản 2	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Hawasuco trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Hawasuco tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
Khoản 4	4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của HAWASUCO phải được công bố trên website của HAWASUCO và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, UBND tỉnh, Sở Tài chính và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Khoản 4	4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Hawasuco.

Điều 46. Báo cáo thường niên	Bổ
Điều 47. Công khai thông tin	Bổ
Điều 48: Chấm dứt hoạt động	Điều 50: Chấm dứt hoạt động
Khoản 1 1. HAWASUCO có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a) Tòa án tuyên bố HAWASUCO phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành b). Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Khoản 1 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Hawasuco, kể cả sau khi đã gia hạn; b). Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Điều 49. Thanh lý	Điều 52. Thanh lý
Khoản 3 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a) Các chi phí thanh lý; b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước; d) Các khoản vay (nếu có); đ) Các khoản nợ khác của HAWASUCO; e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Khoản 3 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a) Các chi phí thanh lý; b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c) Nợ thuế; d) Các khoản nợ khác của Hawasuco; e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
Điều 51. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của HAWASUCO và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành	Điều 49. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Hawasuco và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Hawasuco. 2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành
Không quy định	Điều 51. Gia hạn hoạt động (bổ sung mới) 1.Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Hawasuco theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.



HAWASUCO
Số: /NQ-ĐHĐCD

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc: Thông nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
(sửa đổi, bổ sung lần 3, năm 2018)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 09/5/2018,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung lần 3, năm 2018) theo nội dung Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận: Muse

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, nbn.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hậu Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2018

Số: 09 /TT-Tr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông về mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

1. Kết quả thực hiện chi lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2017:

Công ty đã thực hiện chi lương và thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT đúng nội dung Nghị quyết của ĐHQCD thường niên đã thông qua, cụ thể như sau:

1.1. Chi trả lương cho HĐQT, BKS (Bao gồm tiền lương và các khoản trích theo lương: Kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp).

a) Tổng tiền chi lương cho Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) năm 2017: 36.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 432.000.000 đồng.

b) Tổng tiền chi lương cho Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách) năm 2017: 30.600.000 đồng/tháng x 12 tháng = 367.200.000 đồng.

1.2. Chi thù lao HĐQT, BKS và Thư ký.

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT				
2	Ủy viên thường trực	2.500.000 4.000.000	1	4 8	42.000.000
3	Thành viên	2.000.000 3.500.000	3	4 8	108.000.000

B	Thù lao Ban Kiểm soát				60.000.000
2	Thành viên	1.500.000 3.000.000	2 8	4 8	60.000.000
C	Thù lao Thư ký HĐQT	1.500.000 3.000.000	1	4 8	30.000.000
	Tổng cộng (A+B+C)				240.000.000

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng.

2. Kính trình ĐHĐCDĐ thông qua mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018

2.1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát (*không bao gồm các khoản trích theo lương*):

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách):

30.411.000 đồng/tháng * 12 tháng = 364.932.000 đồng/năm.

b) Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách):

26.159.000đồng/tháng * 12 tháng = 313.908.000 đồng/năm.

2.2. Tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (không chuyên trách):

Số thứ tự	Chức danh	Mức thù lao đồng/tháng	Số người	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT			174.000.000
1	Ủy viên thường trực	4.000.000	1	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.500.000	3	126.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT			108.000.000
1	Thành viên BKS	3.000.000	2	72.000.000
2	Thư ký HĐQT	3.000.000	1	36.000.000
	Tổng cộng (A+B)			282.000.000

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: *M*

- Nhu trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ



HAWASUCO

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc: **Thống nhất phê duyệt mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 09/5/2018,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất phê duyệt mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018 như sau:

1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát (*không bao gồm các khoản trích theo lương*):

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách):

30.411.000 đồng/tháng * 12 tháng = 364.932.000 đồng/năm.

b) Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách):

26.159.000đồng/tháng * 12 tháng = 313.908.000 đồng/năm.

2. Tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (không chuyên trách):

Số thứ tự	Chức danh	Mức thù lao đồng/tháng	Số người	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT			174.000.000
1	Ủy viên thường trực	4.000.000	1	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.500.000	3	126.000.000

[Signature]

B	Thù lao Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT			108.000.000
1	Thành viên BKS	3.000.000	2	72.000.000
2	Thư ký HĐQT	3.000.000	1	36.000.000
	Tổng cộng (A+B)			282.000.000
	<i>Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu đồng</i>			

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận: Huu

- Nhu Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, nbn.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Số: 10 /TT-HĐQT

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2018, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Số 33, Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Địa chỉ: Số 02, đường Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tin học TP.HCM (AISC).

Địa chỉ: Số 389A, đường Điện biên phủ, P4., Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Noi nhận: Muu

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG



HAWASUCO

Số: /NQ-ĐHĐCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 09/5/2018,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có tên trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2018, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Số 33, Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Địa chỉ: Số 02, đường Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tin học TP.HCM (AISC).

Địa chỉ: Số 389A , đường Điện Biên Phủ , P4. , Q.3 , TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận: Nguyễn

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HDQT, nbn.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Số:.../NQ-ĐHĐCD

Hậu Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016);

Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	9.002.413	9.501.700
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,5	17,2
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	172,270	174,342
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	161,154	162,653
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11,116	11,689
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8,878	9,351
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	5,08	3,76
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần	%	1,96	1,48
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần		Lớn hơn 1

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018.

Đại hội đã biểu quyết thông qua các báo cáo trên với tỉ lệ đồng ý đạt 100% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị Quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Nơi nhận :

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN; Sở GDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu : VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dương Văn Thọ